

Số: /BC-BCĐ

Điện Biên, ngày tháng 12 năm 2024

**BÁO CÁO**  
**Kết quả triển khai chuyển đổi số tỉnh Điện Biên năm 2024**

Căn cứ Quyết định số 1698/QĐ-BCĐ ngày 18/9/2024 ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính Nhà nước, Chuyển đổi số và Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tỉnh Điện Biên (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo). Ban Chỉ đạo báo cáo kết quả triển khai chuyển đổi số năm 2024, cụ thể như sau:

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU NĂM 2024**

Stt	Chỉ tiêu	Mục tiêu năm 2024	Kết quả thực hiện năm 2024
<b>I</b>	<b>Phát triển hạ tầng số</b>		
1	Tỷ lệ hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ đến khu dân cư sinh sống, làm việc (thôn, bản, tổ dân phố)	89%	89%
2	Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng	55%	55%
3	Tỷ lệ khu vực dân cư sinh sống, làm việc (thôn, bản, tổ dân phố) được phủ sóng di động băng rộng	96%	96%
4	Tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh	75%	75%
<b>II</b>	<b>Chính quyền số</b>		
1	Tỷ lệ văn bản điện tử của cơ quan, đơn vị được trao đổi, liên thông trên môi trường mạng (trừ văn bản mật)	> 98%	> 98%
2	Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau	100%	100%
3	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến	75%	75%
4	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	90%	90%

Stt	Chỉ tiêu	Mục tiêu năm 2024	Kết quả thực hiện năm 2024
5	Tỷ lệ hồ sơ công việc cơ quan, đơn vị được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật)		
	Cấp tỉnh	95%	95%
	Cấp huyện	> 80%	> 80%
	Cấp xã	50%	50%
6	Tỷ lệ thống kê, báo cáo thực hiện trực tuyến	100%	100%
7	Tỷ lệ hoạt động giám sát, kiểm tra của các cơ quan, đơn vị có thể thực hiện được thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	Chưa có phương pháp tính	
8	Tỷ lệ hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị thường xuyên được giám sát, bảo đảm an toàn, an ninh mạng	100%	100%
9	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức, kỹ năng số cơ bản	100%	100%
10	Đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia chuyên đổi số	80	80
11	Số dịch vụ đô thị thông minh được triển khai trên địa bàn tỉnh	10	10
<b>III</b>	<b>Phát triển kinh tế số, xã hội số</b>		
1	Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP	10%	11,5%
2	Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ thường xuyên sử dụng các nền tảng chuyên đổi số	>70%	>70%
3	Số doanh nghiệp công nghệ số	48	45
4	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức khác	60%	>60%
5	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh cài đặt nền tảng Smart Điện Biên	30%	>30%
6	Tỷ lệ người dân được tiếp cận, sử dụng bình đẳng các dịch vụ thiết yếu (chính quyền số, y tế, giáo dục, thông tin, thương mại điện tử, khoa học công nghệ, tài nguyên môi trường)	70%	>70%

Trong 21 chỉ tiêu đặt ra tại Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo năm 2024, đến hết năm 2024 có 19 chỉ tiêu hoàn thành và vượt kế hoạch, 01 chỉ tiêu chưa hoàn thành: (1) Số doanh nghiệp công nghệ số: Đạt 93,8%; 01 chỉ tiêu chưa có phương pháp đo lường (Tỷ lệ hoạt động giám sát, kiểm tra của các cơ quan, đơn vị có thể thực hiện được thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý).

Nguyên nhân các chỉ tiêu không đạt:

- Điện Biên là tỉnh miền núi, khó khăn, các doanh nghiệp công nghệ số chủ yếu là lắp ráp, cung cấp; nhu cầu trên địa bàn tỉnh thấp; chưa có chính sách cụ thể hỗ trợ phát triển doanh nghiệp công nghệ số.

- Chưa có các văn bản hướng dẫn cụ thể về công tác giám sát, kiểm tra trên môi trường số. Các cơ quan, đơn vị chưa quan tâm, thực hiện hoạt động giám sát, kiểm tra chuyên ngành thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ**

### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số**

Trong năm 2024, tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phát triển hạ tầng số, dữ liệu số, chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, an toàn, an ninh mạng đã đề ra trong Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 01/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 3179/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 phê duyệt Đề án chuyển đổi số tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030. Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực chuyển đổi số và đạt kết quả cao.

Ban Chỉ đạo đã ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2024 và tổ chức các phiên họp thường kỳ, đột xuất để chỉ đạo, đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; tổ chức Lễ ra quân, phát động cao điểm cài đặt ứng dụng Điện Biên Smart và sử dụng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Điện Biên năm 2024 thiết thực chào mừng Kỷ niệm 70 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.

Ngày 25/7/2024, Ban Chỉ đạo đã ban hành Kế hoạch số 3319/KH-BCĐ Kiểm tra tình hình thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2024 tại các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh Điện Biên và Quyết định số 1427/QĐ-BCĐ ngày 15/8/2024 Về việc thành lập Đoàn kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ chuyên đổi số năm 2024 tại các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Đoàn kiểm tra đã triển khai thực hiện kiểm tra đảm bảo 100% kế hoạch tại 03 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, 03 UBND cấp huyện và 09 UBND cấp xã thuộc 03 UBND cấp huyện được kiểm tra. Qua kiểm tra đã kịp thời phát hiện những tồn tại, khó khăn và vướng mắc để có biện pháp khắc phục, điều chỉnh, hướng dẫn kịp thời.

### **2. Về công tác hoàn thiện thể chế số**

Năm 2024, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành nhiều chương trình, chính sách, văn bản chỉ đạo nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh<sup>1</sup>. 100% các cơ quan, đơn vị, địa phương ban hành kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 và triển khai thực hiện.

Tỉnh đã ban hành Quyết định số 1324/QĐ-UBND ngày 25/7/2024 của UBND tỉnh phê duyệt Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Điện Biên, phiên bản 1.0; tiếp tục tổ chức triển khai, duy trì Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản 2.0 và cập nhật theo quy định của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông.

### 3. Hạ tầng số

Hạ tầng số các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh tiếp tục được phát triển, duy trì đảm bảo hoạt động phục vụ phát triển chính quyền số, bảo đảm thông suốt các cấp chính quyền. 100% cơ quan, đơn vị, địa phương từ cấp tỉnh tới cấp xã kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số của tỉnh được triển khai theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây đáp ứng đầy đủ các tiêu chí, chỉ tiêu kỹ thuật theo quy định<sup>2</sup> là nền tảng hạ tầng quản lý tập trung, đồng bộ, thống nhất, an toàn an ninh thông tin, phục vụ hoạt động cho các phần mềm, nền tảng dùng chung của tỉnh; đồng thời, bảo đảm nhân lực quản trị, vận hành chuyên nghiệp.

Trên địa bàn tỉnh hiện có 1.097 vị trí trạm thu phát sóng thông tin di động (BTS) trong đó có 1.052 vị trí có phủ sóng 4G, 38 vị trí có phủ sóng 5G. Tổng số thuê bao điện thoại di động ước đạt hơn 550.000 thuê bao, đạt 85 thuê bao di động/100 dân. Sóng thông tin di động (4G) phủ đến 100% trung tâm các xã, phường, thị trấn và gần 96% khu vực có dân cư sinh sống. Toàn tỉnh có 740 tuyến cáp quang với tổng chiều dài 3.580 km. Hạ tầng truyền dẫn cáp quang đến 100% trung tâm các xã, phường, thị trấn và 89% thôn/bản; Tổng số thuê bao Internet băng rộng cố định tính đạt gần 75.000 thuê bao, đạt tỷ lệ 55% hộ gia đình có kết nối Internet; Tỷ lệ người sử dụng Internet đạt 72%.

---

<sup>1</sup> Nghị quyết Quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Điện Biên; Kế hoạch số 6149/KH-UBND ngày 25/12/2023 của UBND tỉnh Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên năm 2024; Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 05/01/2024 của UBND tỉnh Cao điểm cài đặt Ứng dụng Điện Biên Smart và sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Quyết định số 1291/QĐ-UBND ngày 18/7/2024 của UBND tỉnh Phê duyệt kết quả Chỉ số chuyển đổi số năm 2023 của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND ngày 30/6/2024 của UBND tỉnh Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng Hệ thống camera giám sát tỉnh Điện Biên; Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 30/9/2024 của UBND tỉnh Ban hành Quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Điện Biên; Công văn số 2740/UBND-KTN ngày 19/6/2024 của UBND tỉnh Về việc tăng cường triển khai cài đặt, đăng ký tài khoản Điện Biên Smart và thực hiện giải quyết Phản ánh hiện trường; Công văn số 5078/UBND-KSTT ngày 11/11/2024 về việc tổ chức triển khai thực hiện các nội dung về dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh;...

<sup>2</sup> Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9250:2021; Văn bản số 486/CATTT- ATHTT ngày 19/6/2020 của Cục An toàn thông tin về hướng dẫn bảo đảm an toàn thông tin cho Trung tâm dữ liệu phục vụ Chính phủ điện tử; Văn bản số 1145/BTTTT-CATTT ngày 03/4/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn bộ tiêu chí, chỉ tiêu kỹ thuật để đánh giá và lựa chọn giải pháp nền tảng điện toán đám mây phục vụ Chính phủ điện tử/Chính quyền điện tử; Văn bản số 2612/BTTTT-CATTT ngày 17/7/2021 về việc bổ sung bộ tiêu chí, chỉ tiêu để đánh giá và lựa chọn giải pháp nền tảng điện toán đám mây phục vụ Chính phủ điện tử/Chính quyền điện tử và các văn bản liên quan.

Toàn tỉnh có 184 điểm phục vụ (04 bưu cục cấp I, 15 bưu cục cấp II, 48 bưu cục cấp III, 01 bưu cục KT1, 01 bưu cục khách hàng lớn, 115 điểm Bưu điện văn hóa xã). Trong đó: 112/115 (tỷ lệ 97.3%) điểm Bưu điện văn hoá xã được nâng cấp lên đa dịch vụ, 79/115 (tỷ lệ 72%) điểm bưu điện văn hoá xã xây dựng kiên cố; 67/115 (tỷ lệ 58%) điểm kết nối internet công cộng. Bán kính phục vụ bình quân đạt 4,12 km/điểm; số dân phục vụ bình quân đạt 3.551 người/điểm. Mạng vận chuyển bưu chính gồm 96 tuyến đường thư (có 07 tuyến đường thư cấp I, 11 tuyến cấp II, 78 tuyến cấp III). 100% xã có điểm phục vụ bưu chính đạt tiêu chuẩn xây dựng nông thôn mới; 98 xã có báo đến trong ngày.

#### 4. Về công tác bồi dưỡng, phát triển nhân lực

Để thúc đẩy và nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ số phục vụ cho chuyển đổi số của tỉnh; đồng thời nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên địa bàn, tỉnh tiếp tục duy trì hoạt động của 1.400 tổ Công nghệ số cộng đồng đến thôn, bản; chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho cán bộ công chức, viên chức của tỉnh, trong đó có nhiều nội dung quan trọng như: Phổ biến, quán triệt và giám sát tuân thủ kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh; công tác chỉ cho chuyển đổi số; triển khai các ứng dụng, dịch vụ, nền tảng số; hướng dẫn giải pháp an toàn thông tin tăng cường năng lực ứng cứu, xử lý sự cố an toàn thông tin cho người dùng trong không gian mạng... bằng hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc thông qua các nền tảng học trực tuyến mở đại trà (như nền tảng Onetouch, MobiEdu, Daotao.ai)<sup>3</sup>.

#### 5. Dữ liệu số

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương xây dựng, hoàn thiện và "*làm giàu*" các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành; đẩy mạnh kết nối, tích hợp các hệ thống thông tin của tỉnh với các hệ thống, cơ sở dữ liệu quốc gia thông qua nền tảng chia sẻ và tích hợp dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); hiện tại, 100% ứng dụng có dữ liệu dùng chung của tỉnh được kết nối, sử dụng qua LGSP, trên 89% số dịch vụ dữ liệu có trên NDXP được tỉnh đưa vào sử dụng chính thức<sup>4</sup>; đồng thời Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đã

<sup>3</sup> Trong năm, đã có 24 khóa học được tổ chức thông qua các nền tảng học trực tuyến (trong đó: 04 khóa học dành cho thành viên BCD cấp tỉnh, cấp huyện; 07 khóa học dành cho cán bộ CDS các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; 06 khóa học dành cho cán bộ CDS cấp xã; 05 khóa học dành cho cán bộ CDS tại các cơ quan báo chí, truyền thông; 01 khóa học kiến thức kỹ năng ATTT cơ bản, 01 khóa học bồi dưỡng về nâng cao nhận thức an toàn trên không gian số).

<sup>4</sup> Các Hệ thống, Cơ sở dữ liệu quốc gia: Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư); Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (Bộ Công an); Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm (Bảo hiểm Xã hội Việt Nam); Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia (Bộ Tài nguyên và Môi trường); Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức (Bộ Nội vụ); Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp); Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá (Bộ Tài chính); Cơ sở dữ liệu đăng kiểm phương tiện (Bộ Giao thông vận tải); Hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến (Bộ Tư pháp); Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch (Bộ Tư pháp); Hệ thống cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (Bộ Tài chính); Hệ thống thông tin quản lý danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam (Bộ Thông tin và Truyền thông); Hệ thống quản lý giao thông vận tải (Bộ Giao thông vận tải); Hệ thống dịch vụ công đổi giấy phép lái xe (Bộ Giao thông vận tải); Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua (Bộ Xây dựng); Hệ thống đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến và rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu về trợ giúp xã hội; Hệ thống phục vụ dịch vụ công của

kết nối, tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến NVTC trong thực hiện TTHC về đất đai trên Cổng DVC quốc gia; kết nối theo Nghị định số 63/2024/NĐ-CP để cung cấp 02 nhóm TTHC liên thông điện tử;... nhằm phục vụ giải quyết hồ sơ TTHC, tra cứu dữ liệu, khai thác thông tin, thống kê phục vụ công việc chuyên môn.

Ngoài các Hệ thống thông tin dùng chung, các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh cũng đang được xây dựng, như: cơ sở dữ liệu dùng chung về quản lý cán bộ công chức viên chức; cơ sở dữ liệu dùng chung ngành: Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Lao động, Thương binh và Xã hội; Giáo dục và Đào tạo; Xây dựng; Kế hoạch và Đầu tư; Khoa học và Công nghệ; Thông tin và Truyền thông; Văn hóa - Thể thao và Du lịch; Công Thương,... Công dữ liệu mở của tỉnh được xây dựng (tại địa chỉ <https://congdlieu.dienbien.gov.vn/>) đáp ứng đầy đủ các chức năng, yêu cầu kỹ thuật theo quy định.

Bên cạnh đó, các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và quản lý Nhà nước được các cơ quan, đơn vị trong tỉnh triển khai và khai thác có hiệu quả, như: Cơ sở dữ liệu ngành Tư pháp; Tài nguyên Môi trường; Di sản văn hóa;...

## **6. An toàn thông tin mạng**

Công tác an toàn thông tin mạng được quan tâm, bảo đảm, không để xảy ra tình trạng mất an toàn, an ninh thông tin trên địa bàn. Tỉnh đã hoàn thành việc phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn cho các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống (100% hệ thống thông tin cấp độ 2, 3 được phê duyệt).

Trung tâm Giám sát, điều hành, an toàn, an ninh mạng (SOC) thường xuyên giám sát, thực hiện đảm bảo an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp; triển khai giải pháp phòng, chống mã độc tập trung toàn tỉnh và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC)<sup>5</sup>. Tổng số trang, cổng thông tin điện tử được đánh giá an toàn thông tin và dán nhãn tín nhiệm mạng là 48 trang, cổng thông tin điện tử.

Tỉnh đã thành lập Tiểu ban an toàn an ninh mạng, kiện toàn Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng, thường xuyên phối hợp với Cục An toàn thông tin kiểm tra, giám sát, đánh giá và xử lý các sự cố an ninh mạng.

Hoạt động đào tạo, nâng cao trình độ về an toàn thông tin mạng cho các cán bộ, công chức chuyên trách về công nghệ thông tin thường xuyên được tổ chức, đồng thời cử cán bộ tham gia đầy đủ các khóa đào tạo, diễn tập ứng cứu sự

---

Tổng công ty Bưu điện Việt Nam; Hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an để triển khai TTHC Cấp phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng VneID.

<sup>5</sup> Đến thời điểm hiện tại, đã triển khai giải pháp phòng, chống mã độc tập trung và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC) cho 4.904 máy tính của cán bộ công chức trên địa bàn tỉnh; tổng số máy tính được xử lý virus, mã độc là 3.821 máy; ngăn chặn 526 kết nối nguy hiểm; phát hiện và xử lý 3.020 lỗ hổng phần mềm; Năm 2024, diễn ra các sự kiện lớn của tỉnh không có sự cố nào xảy ra.

cô máy tính do Trung tâm VNCERT, Cục tổ chức. Năm 2024, tỉnh tổ chức 01 chương trình diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin với Chủ đề “*Ứng cứu xử lý sự cố tấn công khai thác lỗ hổng bảo mật Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc tỉnh Điện Biên*”. Cuộc diễn tập có sự tham gia của trên 80 thành viên là cán bộ chuyên trách, phụ trách CNTT của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao năng lực bảo vệ an toàn thông tin, sẵn sàng ngăn chặn, xử lý và ứng cứu sự cố tấn công trên không gian mạng.

## **7. Chính quyền số**

Các Hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh được xây dựng đáp ứng đầy đủ các chức năng, yêu cầu kỹ thuật theo quy định, tiếp tục được đẩy mạnh sử dụng, giúp nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo, thực thi công vụ của công chức, viên chức, phục vụ người dân, doanh nghiệp góp phần cải cách hành chính, hướng đến nền hành chính hiện đại, thông minh không giấy tờ:

- Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc của tỉnh đã được kết nối liên thông vào Trục liên thông văn bản Quốc gia với Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương và 100% cơ quan, đơn vị các cấp (tỉnh, huyện, xã) trong tỉnh. Đến nay, 100% các sở, ngành và tương đương có tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng đạt trên 95% trở lên; 100% các phòng thuộc UBND cấp huyện có tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng đạt 90% trở lên.

- 100% cán bộ, công chức được cấp tài khoản thư điện tử công vụ và có tài khoản cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- 100% cơ quan cấp tỉnh và huyện triển khai áp dụng hệ thống chỉ đạo, điều hành phục vụ công tác theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.

- Hệ thống hội nghị trực tuyến kết nối 100% xã, phường, thị trấn trên toàn tỉnh (hệ thống được kết nối từ Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh đến 129 xã phường) hoạt động ổn định, số lượng cuộc họp trực tuyến ngày càng tăng; Năm 2024 thực hiện 58 cuộc họp trực tuyến các cấp; Ngoài ra, hình thức họp trực tuyến đến từng thiết bị cá nhân cũng được các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh tích cực triển khai.

- Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh được xây dựng đáp ứng đầy đủ các chức năng, yêu cầu kỹ thuật theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; 100% chế độ báo cáo, nội dung thông tin, dữ liệu của tỉnh được kết nối, cung cấp đầy đủ, kịp thời với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai giải pháp họp không giấy cho các cuộc họp của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, các cuộc họp của HĐND và UBND cấp tỉnh, cấp huyện với khoảng 2.000 tài khoản đại biểu dự họp; tổ chức họp được 35 kỳ họp với trên 2.000 tài liệu được đăng tải, hơn 400 Nghị quyết đã được ban hành.

- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh được nâng cấp trên cơ sở hợp nhất giữa Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử, có đầy đủ tính năng theo quy định; Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện trên 90%, cấp xã trên 80%; Tỷ lệ tái sử dụng dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên 15%; 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình và tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt trên 75%, trong đó tỷ lệ hồ sơ trực tuyến của dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt trên 88%; Tỷ lệ TTHC được triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống của tỉnh đạt 100%; Tỷ lệ TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến đạt trên 85%; Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến đạt trên 66%.

- Trung tâm điều hành thông minh của tỉnh đã đưa vào hoạt động chính thức, tích hợp và cung cấp các dịch vụ, như: thông tin tuyên truyền, phản ánh hiện trường, giám sát thông tin trên môi trường mạng, CSDL các ngành,... trong đó, ngày 28/8/2024, UBND tỉnh đã tổ chức khai trương và đưa vào sử dụng hệ thống camera giám sát điều hành giao thông thông minh, giám sát an ninh trật tự công cộng, nhằm cung cấp một công cụ hiện đại, hiệu quả để thực hiện giám sát, quản lý và điều hành, thực hiện bảo đảm an ninh trật tự xã hội, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.

- Các Trang/Cổng thông tin điện tử của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh được xây dựng hoạt động ổn định, thông tin được cập nhật đầy đủ kịp thời theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin, Nghị định số 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 22/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông. Cổng thông tin điện tử của tỉnh Điện Biên đã được chuyển đổi sang công nghệ IPv6 và đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định của Chính phủ và Bộ Thông tin và Truyền thông. Hệ thống Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan Nhà nước tỉnh đã đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu khai thác, tìm kiếm thông tin, văn bản tài liệu của người dân, doanh nghiệp. 100% thông tin chỉ đạo điều hành, văn bản QPPL, văn bản CDDH... của tỉnh, của các cơ quan Nhà nước được cập nhật thường xuyên, kịp thời.

- Ngoài Cổng thông tin điện tử và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, tỉnh đã triển khai kênh zalo "Kênh Hành chính công tỉnh Điện Biên" và ứng dụng "Điện Biên smart" để cung cấp thông tin của tỉnh và TTHC, dịch vụ công trực tuyến,... cho tổ chức và cá nhân trên môi trường mạng.

## **8. Kinh tế số và Xã hội số**

Trên địa bàn tỉnh Điện Biên có trên 1.300 doanh nghiệp vừa và nhỏ, 45 doanh nghiệp công nghệ số (có 27 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, 18 doanh nghiệp nền tảng số); Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số trên 84%; doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận và tham gia Chương trình SMEdx (chương trình hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên cổng SMEdx <https://smedx.mic.gov.vn>) đạt tỷ lệ trên 40%. Số lượng doanh nghiệp thực hiện nộp thuế điện tử đạt 98,9%.

Hạ tầng xã hội số được quan tâm, 94,4% hộ gia đình đã được thông báo địa chỉ số; Tỷ lệ người dân trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 75%; trên 60% dân số



trường thành có tài khoản thanh toán điện tử, với đa dạng các hình thức thanh toán trực tuyến qua thẻ, thanh toán qua Internet banking, Mobile banking, Mobile Money,... Tỷ lệ người dân được tiếp cận, hướng dẫn, đào tạo và sử dụng bình đẳng các dịch vụ thiết yếu (chính quyền số, y tế, giáo dục, thông tin, thương mại điện tử, khoa học công nghệ, tài nguyên môi trường, nông nghiệp) ngày một tăng.

Tỷ lệ người dân được phổ biến và sử dụng ứng dụng Điện Biên Smart, VneID và các tiện ích (sức khỏe điện tử, lý lịch tư pháp, kiến nghị phản ánh, lưu trú, tạm trú, tích hợp giấy tờ như thẻ Bảo hiểm y tế, giấy phép lái xe;...) ngày càng tăng. Toàn tỉnh đã hướng dẫn, hỗ trợ công dân kích hoạt được 97,35% tài khoản định danh điện tử.

Đẩy mạnh công tác triển khai thanh toán không dùng tiền mặt, trong đó tỷ lệ đối tượng an sinh xã hội được cấp tài khoản đạt 100%; 100% các cơ sở giáo dục và phụ huynh học sinh đã thực hiện thu, nộp học phí, các khoản thu khác qua tài khoản và nhận chi trả chế độ chính sách qua tài khoản.

Tỷ lệ các cơ sở giáo dục đào tạo đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 100%.

## **9. Công tác tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số**

### **9.1. Ngày Chuyển đổi số**

Ngày 04/7/2024, UBND tỉnh Điện Biên ban hành Kế hoạch số 2992/KH-UBND Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và Ngày Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên năm 2024. Căn cứ Kế hoạch của tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương cũng đã ban hành kế hoạch, tổ chức các hoạt động hưởng ứng phù hợp với từng ngành, điều kiện của địa phương. Với chủ đề “*Phổ cập hạ tầng số và sáng tạo ứng dụng số để phát triển kinh tế số - Động lực mới cho tăng trưởng kinh tế và năng suất lao động*” việc thực hiện công tác tuyên truyền và các hoạt động hưởng ứng tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đã nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, sự tham gia nhiệt tình, nghiêm túc của công chức, viên chức; sự đồng hành của các doanh nghiệp và sự hưởng ứng của người dân. Các hoạt động tuyên truyền, phổ biến đã góp phần nâng cao nhận thức của mỗi công chức, viên chức, người lao động, hiểu rõ hơn về mục đích, ý nghĩa của Ngày Chuyển đổi số quốc gia và của tỉnh 10/10 nói riêng và ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyển đổi số nói chung.

### **9.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số**

Các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh tiếp tục phổ biến, tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn tỉnh biết, nghiên cứu chuyên mục câu chuyện Chuyển đổi số trên trang thông tin Câu chuyện Chuyển đổi số <https://t63.mic.gov.vn>, Bài toán Chuyển đổi số <https://c63.mic.gov.vn> để tham khảo những sáng kiến, cách làm, kinh nghiệm, bài học, mô hình hay về chuyển đổi số; đồng thời tham gia trực tiếp chia sẻ các câu chuyện chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị trên các chuyên mục.

### **9.3. Công tác truyền thông về chuyển đổi số**

UBND tỉnh chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về chuyển đổi số, phát triển đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh.

Để tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về chuyển đổi số, tỉnh Điện Biên tiếp tục đẩy mạnh các nội dung tuyên truyền trên chuyên trang Chuyển đổi số (*tại địa chỉ <https://chuyendoiso.dienbien.gov.vn/>*) tạo kênh thông tin chính thống tuyên truyền về sự cần thiết, bản chất, nội dung, tầm quan trọng của Chuyển đổi số, với các nội dung về xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Bên cạnh đó, trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử của Báo Điện Biên Phủ, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các Trang/Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương; Hệ thống thông tin cơ sở; trên các kênh mạng xã hội; ứng dụng Điện Biên Smart... cũng có chuyên mục riêng về Chuyển đổi số với số lượng tin, bài nhiều, tần suất thường xuyên, nội dung phong phú, đa dạng, lượng truy cập lớn.

Qua theo dõi Báo Điện Biên Phủ, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, báo chí Trung ương thường trú tại tỉnh; các cơ quan báo chí Trung ương tiếp tục tuyên truyền về kết quả triển khai chuyển đổi số của các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh đã tuyên truyền trên 100 tin bài và được chia sẻ, lan toả trên các nền tảng mạng xã hội, trang thông tin trên 150 lượt, tin bài; nhiều tin bài phát trên kênh sóng phát thanh, truyền hình của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh được biên dịch ra tiếng Thái, tiếng Mông.

Các cơ quan, đơn vị trong tỉnh đã tuyên truyền, quán triệt tới 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia và thường xuyên theo dõi Cổng thông tin về Chuyển đổi số quốc gia tại địa chỉ: <https://dx.mic.gov.vn/> và kênh zalo truyền thông “*Chuyển đổi số quốc gia*” để cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ nhiệm vụ chuyên môn.

## **10. Kinh phí thực hiện**

Trong năm 2024, tỉnh Điện Biên đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sát sao các đơn vị liên quan tham mưu, bố trí nguồn kinh phí để triển khai thực hiện những nội dung xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số; Đồng thời, các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông đã chú trọng ưu tiên kinh phí để phát triển hạ tầng số, cung cấp mạng lưới bưu chính, viễn thông phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước và Nhân dân đảm bảo chất lượng và an toàn an ninh thông tin trong tình hình mới.

Tổng số kinh phí đã bố trí trong năm 2024 là 209,878 tỷ đồng (trong đó: vốn đầu tư là 145,373 tỷ đồng; vốn sự nghiệp là 64,505 tỷ đồng).

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Kết quả đạt được**

Trong năm 2024, việc triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Điện Biên tiếp tục được Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh triển khai đồng bộ, toàn diện và được sự hưởng ứng vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của người

dân, doanh nghiệp. Thông qua công tác triển khai các đề án, dự án, kế hoạch về chuyển đổi số, kết hợp với việc thực thi các giải pháp về xây dựng môi trường chính sách, đảm bảo đủ nguồn nhân lực, tổ chức triển khai, đào tạo, tuyên truyền phổ biến,... đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Hiệu quả công tác quản lý Nhà nước được nâng cao; môi trường và phong cách làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức theo hướng hiện đại; năng suất, chất lượng giải quyết TTHC được cải thiện; mức độ hài lòng của người dân ngày một tăng cao.... Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số của tỉnh được xây dựng phù hợp với bối cảnh phát triển của tỉnh và định hướng phát triển Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông và đạt được một số kết quả tích cực, cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu theo yêu cầu tại Chương trình Chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; các chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số của tỉnh.

## **2. Tồn tại hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số của tỉnh vẫn còn một số khó khăn, hạn chế:

- Một số cấp ủy đảng, chính quyền chưa quyết liệt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trong chuyển đổi số.

- Hạ tầng chuyển đổi số chưa đồng bộ, một số khu vực không có điện lưới quốc gia, chưa có dịch vụ viễn thông, Internet.

- Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan Nhà nước, cơ cấu và chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế (thiếu chuyên gia về an toàn thông tin, chuyển đổi số). Số doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông còn thấp.

- Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo cao, tỷ lệ người dân có thiết bị thông minh còn thấp, tỷ lệ hộ gia đình kết nối Internet hạn chế. Hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng hiệu quả chưa cao. Một bộ phận người dân, doanh nghiệp chưa chủ động tích cực ứng dụng các tiện ích của chính quyền số, chuyển đổi số, trong đó có dịch vụ công trực tuyến;...

## **IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG NĂM 2025**

- 1.** Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền và cụ thể hóa các văn bản của Chính phủ, Bộ, ngành, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của tỉnh, như: Xây dựng Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Điện Biên phiên bản 3.0, hướng tới Chính quyền số theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông. Triển khai có hiệu quả, ý nghĩa thiết thực các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia, Ngày chuyển đổi số của tỉnh; Phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm hay về mô hình chuyển đổi số.

- 2.** Tập trung phủ sóng các vùng lõm, vùng trắng theo quan điểm xác định hạ tầng số (bao gồm hạ tầng viễn thông băng rộng, hạ tầng trung tâm dữ liệu và điện

toán đám mây, hạ tầng công nghệ số, nền tảng số có tính chất hạ tầng) là hạ tầng thiết yếu, phải được triển khai song song, đồng bộ với hạ tầng giao thông, hạ tầng điện, hạ tầng chiếu sáng, hạ tầng công trình ngầm, các hạ tầng kỹ thuật khác; Hạ tầng số phải đảm bảo phát triển nhanh, phát triển trước để phục vụ xây dựng Chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số của tỉnh.

**3.** Tăng cường sử dụng Hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh phục vụ quản lý, điều hành và nhu cầu của người dân, doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả, chất lượng cung cấp các dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị.

**4.** Thúc đẩy chuyển đổi số trong các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa để phát triển kinh tế số tại địa phương, đẩy mạnh truyền thông về chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số, tham gia dùng thử nghiệm các nền tảng số.

**5.** Tập trung thúc đẩy 08 thành phần cơ bản của xã hội số, gồm: Mỗi hộ gia đình có một đường Internet cáp quang băng rộng; Mỗi người dân trưởng thành có một điện thoại thông minh, một danh tính số, một tài khoản thanh toán số, một tài khoản dịch vụ công trực tuyến, một chữ ký số cá nhân, một phần mềm bảo vệ an toàn thông tin mạng cơ bản và kỹ năng số cơ bản giúp người dân có thể tiếp cận, khai thác và ứng dụng công nghệ số vào cuộc sống.

Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng tại địa phương để hướng dẫn người dân, tổ chức các kỹ năng số cơ bản cho người dân thực hiện chuyển đổi số.

**6.** Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trên các lĩnh vực ưu tiên: Du lịch, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải và logistics, Thông tin và Truyền thông, An ninh trật tự.

Trên đây là Báo cáo kết quả triển khai của Ban chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên năm 2024./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (b/c)
- Đ/c Trưởng ban BCD (b/c);
- Thành viên BCD;
- Lưu: VT, CDS.

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ BAN THƯỜNG TRỰC CHUYÊN  
ĐỔI SỐ**

**GIÁM ĐỐC SỞ TT&TT  
Vũ Anh Dũng**